

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

02 Tháng 12 2025



# Vn-Index tăng 5 phiên liên tiếp

- Vn-Index giảm tới hơn 10 điểm trong phiên sáng, sau đó hồi phục trong phiên chiều và đóng cửa tăng tới 15.4 điểm
- Cả 4 mã họ Vingroup đều giảm mạnh trong phiên sáng, nhưng hồi phục trong phiên chiều và là động lực quan trọng giúp Vn-Index tăng điểm. VIC VHM VPL đóng góp 6.4 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Ngoài ra, SAB VJC tăng trần, trong đó đặc biệt nhất là SAB, đây có lẽ là phiên tăng trần hiếm hoi của SAB trong nhiều năm qua. SAB VJC đóng góp 3 điểm vào Vn-Index
- Số lượng mã giảm vẫn lớn hơn số lượng mã tăng
- Nhóm tăng nhẹ là chứng khoán, ngân hàng, và dầu khí
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 34% so với ngày trước đó

### Đồ thị Vn-Index 3 tháng

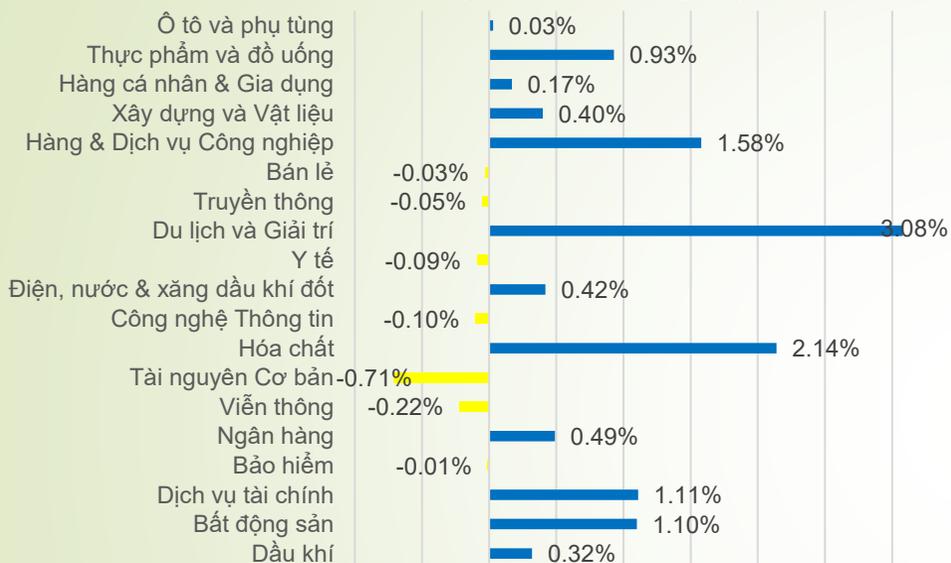


### Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,717.1	258.9	119.7
(+/-)	15.39	0.96	0.56
(%)	0.90%	0.37%	0.47%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	654	52	23
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,492	343	481
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	497	(15)	28
Số mã tăng	144	84	109
Số mã giảm	149	57	81
Số mã giá không đổi	66	60	106

# Nhận định thị trường

## Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.99	1.33
2	Nguyên vật liệu	15.41	1.55
3	Công nghiệp	12.49	1.99
4	Hàng Tiêu dùng	17.69	2.59
5	Dược phẩm và Y tế	17.72	1.68
6	Dịch vụ Tiêu dùng	26.35	4.34
7	Viễn thông	21.23	5.41
8	Tiện ích Cộng đồng	13.69	1.72
9	Tài chính	24.77	2.54
10	Ngân hàng	9.77	1.58
11	Công nghệ Thông tin	18.12	3.70

- Ngoại trừ vài mã tăng tốt là VIC SAB VJC GEE, quả thật hầu hết các mã hôm nay cũng chỉ tăng hoặc giảm rất nhẹ, dù Vn-Index tăng tới 15.4 điểm
- Thị trường đang phân hóa và tập trung quá lớn vào 1 vài cổ phiếu
- Trong thời điểm hiện tại, tâm lý thị trường khá chán nản, và xuất hiện hiện tượng FOMO vào 1 vài mã đã tăng mạnh như VIC SAB VJC GEE. Tuy vậy, mua các cổ phiếu đã tăng quá mạnh như vậy là rất rủi ro
- Chúng ta nên kiên trì với triết lý đầu tư giá trị. Chúng tôi có niềm tin, các cổ phiếu đang được định giá thấp sẽ đến ngày về với giá trị tương xứng
- Các nhóm ngành đã giảm về vùng hấp dẫn để đầu tư là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	3.01%	VIC	1.89%	DSE	3.14%	SAB	6.94%	PC1	6.91%	PTB	0.39%	TDM	3.10%	GVR	3.93%
EIB	2.30%	DXS	1.41%	VND	2.75%	BAF	1.86%	CII	1.53%	HSG	0.00%	GAS	1.07%	PHR	3.26%
HDB	1.59%	BCM	1.07%	CTS	2.24%	VCF	0.94%	BMP	0.51%	HPG	0.00%	PGV	1.03%	DGC	1.89%
MBB	1.51%	VHM	1.04%	DSC	2.04%	HAG	0.57%	HHV	0.00%	NKG	-0.31%	BWE	0.96%	DPR	1.18%
CTG	1.34%	NVL	0.68%	VCI	1.80%	DBC	0.18%	VCG	-0.21%	ACG	-0.42%	GEG	0.71%	CSV	0.49%
STB	0.82%	KOS	0.51%	SSI	0.94%	VNM	0.15%	CTR	-0.57%	DHC	-2.14%	NT2	0.21%	DCM	0.45%
TPB	0.59%	PDR	0.46%	HCM	0.90%	ASM	0.15%	CTD	-0.59%			POW	0.00%	AAA	0.00%
VIB	0.54%	IJC	0.42%	ORS	0.74%	SBT	0.00%	HTI	-0.62%			TMP	0.00%	DPM	-0.43%
NAB	0.35%	HDC	0.37%	VDS	0.55%	MSN	-0.25%	VGC	-1.14%			PPC	-0.10%	VFG	-0.75%
SSB	0.29%	SZC	0.00%	FTS	0.31%	FMC	-0.28%					VSH	-0.23%		
VCB	0.17%	VRE	0.00%	TVS	0.00%	BHN	-0.32%					SHP	-0.43%		
OCB	0.00%	SJS	0.00%	AGR	0.00%	PAN	-0.54%					CHP	-0.47%		
SHB	0.00%	DXG	0.00%	BCG	0.00%	MCM	-0.56%					PGD	-1.46%		
ACB	-0.21%	KBC	-0.14%	BSI	-0.13%	VHC	-0.87%					REE	-2.32%		
BID	-0.27%	VPI	-0.18%	VIX	-0.20%	KDC	-2.10%					HNA	-3.80%		
LPB	-0.84%	HDG	-0.32%	EVF	-0.42%	ANV	-2.37%								
VPB	-1.37%	SIP	-0.36%												
MSB	-1.55%	QCG	-0.37%												
		TCH	-0.49%												
		DIG	-0.99%												
		NLG	-1.26%												
		CRE	-1.56%												
		KDH	-1.76%												

# Giao dịch khối ngoại

## Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



### Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VJC	HOSE	282.80	57.55	225.25
2	VIC	HOSE	337.80	188.97	148.83
3	TCB	HOSE	130.92	0.38	130.54
4	MBB	HOSE	158.57	34.66	123.91
5	VNM	HOSE	192.43	79.43	113.00
6	FPT	HOSE	156.44	54.45	101.99
7	STB	HOSE	94.98	20.22	74.77
8	MWG	HOSE	94.66	38.38	56.29
9	SSI	HOSE	218.21	172.94	45.26
10	POW	HOSE	45.71	2.51	43.20
11	VND	HOSE	49.88	16.58	33.29
12	MCH	UPCoM	43.24	16.74	26.50
13	GAS	HOSE	32.93	7.09	25.84
14	PVD	HOSE	35.50	11.25	24.25
15	HAG	HOSE	20.33	1.15	19.18

## Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



### Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	ACB	HOSE	19.21	93.98	- 74.77
2	VIX	HOSE	84.51	142.53	- 58.03
3	VPI	HOSE	2.98	53.06	- 50.09
4	VRE	HOSE	55.24	104.15	- 48.90
5	VCI	HOSE	51.89	100.00	- 48.11
6	VCB	HOSE	45.90	91.63	- 45.73
7	PDR	HOSE	4.94	49.13	- 44.19
8	GEX	HOSE	32.02	71.87	- 39.85
9	DIG	HOSE	5.32	32.66	- 27.34
10	VPB	HOSE	29.63	56.63	- 27.00
11	HVN	HOSE	5.30	28.90	- 23.61
12	FRT	HOSE	3.55	24.80	- 21.25
13	MBS	HNX	0.60	20.21	- 19.61
14	KDH	HOSE	47.97	67.01	- 19.04
15	HCM	HOSE	14.64	32.57	- 17.94

## Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.32	0.19%	0.96%	-15.17%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.53	1.67%	1.17%	-17.00%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,266.70	0.28%	4.27%	61.56%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,153	-0.01%	0.03%	3.36%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,410	-0.01%	0.03%	3.36%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,620	-0.36%	-0.83%	6.85%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.40%	-0.01%	1.02%	1.36%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.02%	0.01%	0.02%	0.90%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.14%	0.01%	0.01%	0.97%

### Chuẩn bị khởi công, khánh thành hơn 200 dự án, công trình lớn, tổng vốn hơn 1,12 triệu tỷ

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, đến hết tháng 11, đã có 232 dự án, công trình của các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty trên cả nước đủ điều kiện để khởi công, khánh thành nhằm chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

### Dầu tăng hơn 1% sau quyết định giữ nguyên sản lượng của OPEC

Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày thứ Hai (01/12), sau việc Mỹ đóng cửa không phận Venezuela và quyết định của OPEC về việc giữ nguyên sản lượng trong quý 1/2026.

### Trái phiếu toàn cầu bị bán tháo sau khi Nhật Bản báo hiệu nâng lãi suất

Thị trường trái phiếu toàn cầu bị bán tháo mạnh trong ngày 01/12 sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đưa ra tín hiệu tăng lãi suất, gây ra áp lực lan rộng từ Tokyo đến New York và tác động nặng nề với Bitcoin cùng các tài sản đầu cơ khác.

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

### Chứng khoán VPS được chấp thuận niêm yết trên HoSE

VPS được chấp thuận 1,48 tỷ cổ phiếu, tương ứng quy mô vốn điều lệ hơn 14.800 tỷ đồng. Thời gian lên sàn HoSE dự kiến vào tháng 12/2025, mã chứng khoán dự kiến là VCK.



### VietinBank được chấp thuận phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn lên hơn 77.000 tỷ đồng

NHNN đã cho phép VietinBank tăng vốn điều lệ thêm 24.000 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ phát hành là 44,63%. Vốn điều lệ của ngân hàng này dự kiến sẽ lên gần 77.670 tỷ đồng.



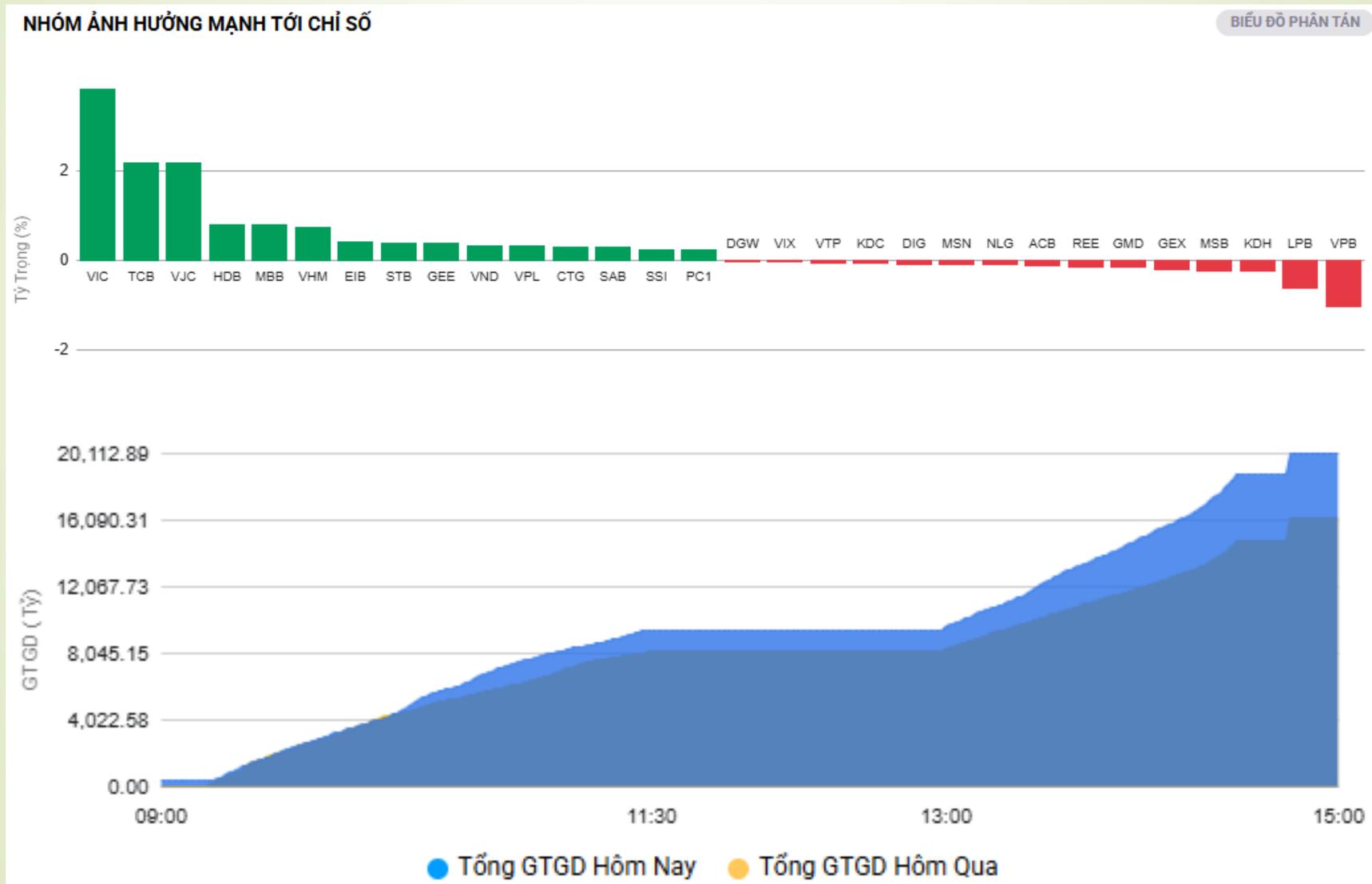
### Đất Xanh chào bán 93,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho tối đa 20 nhà đầu tư nước ngoài

Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm. Thời gian nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu từ 1-8/12/2025. Giá chào bán 18.600 đồng/cổ phiếu, tương đương thị giá cổ phiếu DXG kết phiên 1/12/2025 là 18.400 đồng/cổ phiếu. Do đó, để đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%, DXG tạm thời phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với 463,5 triệu cổ phiếu đã chào bán riêng lẻ với tỷ lệ phong tỏa là 45,42%.

## Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
IDC	03/12/2025	23/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
LBM	03/12/2025	19/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VGP	03/12/2025	26/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
GDW	04/12/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.86%	986
TBC	04/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NBW	05/12/2025	29/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.82%	282.15
NTH	08/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SSI	08/12/2025	08/12/2025	Phát hành cổ phiếu	5:1	15.000
DCH	09/12/2025	29/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
THG	09/12/2025	24/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PVM	12/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
TVT	12/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BCF	15/12/2025	23/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
HTG	18/12/2025	19/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SIV	19/12/2025	22/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500

# Số liệu thị trường



## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (02/12/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	28,900	-5.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,100	26.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	34,200	-5.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,550	21.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	23,950	31.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	32,000	10.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	49,050	3.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	57,600	22.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	36,850	21.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,500	15.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,500	7.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,950	10.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	35,200	27.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	33,550	25.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	18,400	13.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,050	19.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	34,600	17.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	34,900	-14.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	61,000	8.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	106,800	-18.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,400	2.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	62,700	17.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	26,800	0.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	22,000	8.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	22,000	-15.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	19,200	13.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	66,300	25.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	23,700	26.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	83,900	12.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>



#### **Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.